

Name: .....

Class: S6

Tel: 034.200.9294

Ngày GV giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....



Vocab + Gram: .....

Listening: .....

Mini Test: .....

## GLOBAL ENGLISH 6

### UNIT 5: MONEY – VOCABULARY 2 & PET SPEAKING

- ❖ **Lưu ý 1:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé.
- ❖ **Lưu ý 2:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.

#### A. VOCABULARY

##### Calculator

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	<b>cost</b> (n)	chi phí	3	<b>profit</b> (n)	lợi nhuận
2	<b>percent</b> (adj / adv / n)	phần trăm (%)	4	<b>total profit</b>	tổng lợi nhuận (sau khi trừ chi phí)

##### Others

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	<b>trainers</b> (n)	giày thể thao	8	<b>cheque</b> (n)	tấm séc
2	<b>swap</b> (v)	tráo đổi	9	<b>solid</b> (adj / n)	thể rắn / chất rắn
3	<b>visible</b> (adj)	hiện hữu	10	<b>fraction</b> (n)	một phần nhỏ của cái gì
4	<b>invisible</b> (adj)	vô hình	11	<b>raise money</b>	thu thập, quyên góp tiền
5	<b>antique</b> (adj)	cổ xưa	12	<b>save up for</b> (phr.v)	tiết kiệm tiền để mua gì đó trong tương lai
6	<b>defiant</b> (adj)	bướng bỉnh, ngang ngạnh	13	<b>compare</b> (v)	so sánh, đối chiếu
7	<b>relent</b> (v)	mủi lòng	14	<b>manage</b> (v)	quản lý, xoay xở

##### Family words

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	<b>generate</b> (v)	sản sinh ra	2	<b>generation</b> (n)	thế hệ, đời

##### Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	<b>sensible</b> (adj)	hợp lý	4	<b>tariff</b> (n)	giá, thuế
2	<b>operator</b> (n)	người vận hành	5	<b>chauffeur</b> (n)	tài xế
3	<b>fare</b> (n)	giá vé, tiền cước	6	<b>criminal record</b> (n)	lý lịch tư pháp

- ❖ **Note :** n = noun: danh từ, v = verb: động từ, adj = adjective: tính từ,  
adv = adverb: trạng từ, phr. v = phrasal verb: cụm động từ

- ❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép vào vở mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

## B. HOMEWORK

### Exercise 1: Circle the correct answer

0. Let's take the kids to the science \_\_\_\_\_.  
 (A) fair B. comfort C. satellite
1. When you've finished reading your book, and I've finished mine, can we \_\_\_\_\_?  
 A. relent B. swap C. manage
2. You should wear something light-coloured when you're cycling at night so that you're more \_\_\_\_\_.  
 A. visible B. invisible C. defiant
3. He did not eat \_\_\_\_\_ food for several weeks.  
 A. defiant B. cheque C. solid
4. She wants to take up running so she needs a good pair of \_\_\_\_\_.  
 A. profit B. trainers C. generation
5. Her parents eventually \_\_\_\_\_ and let her go to the party.  
 A. relented B. raised C. chauffeured

### Exercise 2: Find out the words or phrases based on the clues below

0. (of a disease or characteristic) given to a child by its parents before it is born	→	<u>HEREDITARY</u>
1. to examine people or things to see how they are similar and how they are different	→	C _ _ P A _ _
2. to use money, time, information, etc. in a sensible way	→	_ _ N _ _ E
3. a small part or amount of something	→	F _ A _ _ _ O N
4. a printed piece of paper that you write an amount of money on, sign, and use instead of money to pay for things	→	_ H _ Q _ E
5. clearly refusing to do what someone tells you to do	→	_ _ F _ A _ T

### Exercise 3: Fill in the correct COMPARATIVE ADVERB form of the adjective in bracket

0. I speak English more fluently (**fluent**) now than last year. I have practiced speaking English a lot.
1. Thanks to the new laptop, he responds to emails \_\_\_\_\_ (**fast**) than he used to.
2. Planes can fly \_\_\_\_\_ (**high**) than birds.
3. She smiled \_\_\_\_\_ (**happy**) than before because of her mother's death.
4. He had an accident last year. Now, he drives \_\_\_\_\_ (**careful**) than before.
5. Could you write the note \_\_\_\_\_ (**clear**)? I can't read this.

### Exercise 4: Circle the correct answer

0. Sarah often talks to her / herself / me in front of a mirror whenever she prepares for a presentation.
1. The robot can turn **itself** / **herself** / **its** off when it's not being used.

2. Because their parents were away for a few days, Anna must take care of **yourself / themselves / them**.
3. The artist painted a portrait of **himself / themselves / him**.
4. I hurt **himself / myself / herself** while playing football.
5. The dog entertains **itself / its / him** every time he comes home from work.

**Exercise 5: Fill in the blanks with the given words in the box**

<b>cost</b>	<b>solve</b>	<b>invisible</b>	<b>profit</b>	<b>generation</b>	<b>percent</b>
-------------	--------------	------------------	---------------	-------------------	----------------

0. You can't solve anything by just running away.
1. The latest test was so difficult that only 10 \_\_\_\_\_ of the students passed the test.
2. The \_\_\_\_\_ of living has increased over the past decade, making it harder for many families to save money.
3. Our goal is to build a better world for the next \_\_\_\_\_ through innovation and education.
4. They increased their prices to make more \_\_\_\_\_.
5. These bacteria are \_\_\_\_\_ unless they are viewed with a microscope.

**Con làm bài nghe theo link sau:**

<https://drive.google.com/file/d/1P6oGzUYEhR2-BYJOZtAmapSihILjSCbi/view?usp=sharing>



**Questions 6–10**

For each question, write the correct answer in the gap. Write **one word** or **a number** or **a date** or **a time**.

You will hear a boy leaving a message for a friend about some homework.

<b>Homework</b>	
Subject:	English
What to write:	(6) .....
Number of words:	(7) .....
Remember to add:	(8) .....
Get ideas from:	(9) www. .... .com
Date to give to teacher:	(10) .....



Con làm bài nghe theo link sau:

[https://drive.google.com/file/d/1S9OiHoMLV3uYbEl\\_3Z58Go\\_0MmAc7Gwr/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1S9OiHoMLV3uYbEl_3Z58Go_0MmAc7Gwr/view?usp=sharing)

### PART 3 Questions 14-19

For each question, write the correct answer in the gap. Write *one or two words or a number or a date or a time*.

You will hear someone talking on the radio about taxis and private hire vehicles in London.



#### LONDON TAXIS AND PRIVATE HIRE VEHICLES

Methods of payment: (14) ....., or with credit and debit cards

Where to stop a cab: in the (15) ....., or at cab ranks

Tariff 2: Monday - Friday: 8 pm - 10 pm  
(16) ..... & ..... : 6 am - 10 pm

Tariff 3: every night: 10 pm - 6 am & on (17) .....

Requirements: taxi drivers to complete a (18) ..... examination

Notice: Private hire vehicles must always be (19) ..... either at an operator's office, or by phone